ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 445 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 629/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 02 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 với số vốn là 251.850 triệu đồng, bao gồm vốn ngân sách trung ương là 151.850 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh là 100.000 triệu đồng cho các địa phương thực hiện *(Có biểu chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Căn cứ kế hoạch vốn được giao, các đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ giải ngân kế hoạch vốn của Chương trình năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng ĐP XD NTM tỉnh;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT. 10Bình

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư
			Trong đó:		
			Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương	
	Tổng số	**251.850**	**151.850**	**100.000**	
I	**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**	**39.207**	**39.207**	-	Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
1	Huyện Phú Riềng	19.603	19.603		
2	Huyện Lộc Ninh	19.604	19.604		
II	**XÃ NÔNG THÔN MỚI**	**212.643**	**112.643**	**100.000**	Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
1	Xã phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2025	18.197	12.197	6.000	
a	Huyện Bù Gia Mập	18.197	12.197	6.000	
	Xã Bù Gia Mập	18.197	12.197	6.000	
2	Hoàn thiện theo bộ tiêu chí hiện hành, nâng cao chất lượng giữ vững các tiêu chí sau đạt chuẩn	100.446	100.446	-	- Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; - Các xã Long Tân, huyện Phú Riềng; xã Đường 10, xã Đoàn Kết huyện Bù Đăng chỉ được sử dụng nguồn vốn được giao này để tiếp tục hoàn thiện 59 chỉ tiêu nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; không được sử dụng nguồn vốn được giao này để đạt 76 chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao
a	Huyện Hớn Quản	17.350	17.350	-	
	Xã Minh Tâm (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã An Phú (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Minh Đức (xã về đích năm 2022)	6.033	6.033		
	Xã Thanh An (xã phấn đấu về đích năm 2023)	812	812		
	Xã Tân Hưng (xã phấn đấu về đích năm 2024)	307	307		
b	Huyện Lộc Ninh	23.077	23.077	-	
	Xã Lộc Quang (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Lộc Khánh (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Lộc Thành (xã về đích năm 2022)	6.033	6.033		
	Xã Lộc Hòa (xã về đích năm 2022)	6.033	6.033		
	Xã Lộc Phú (xã phấn đấu về đích năm 2023)	813	813		
c	Huyện Bù Đốp	11.132	11.132	-	
	Xã Hưng Phước (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Phước Thiện (xã về đích năm 2022)	6.033	6.033		
d	Huyện Bù Gia Mập	6.219	6.219	-	
	Xã Phước Minh (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Đăk Ơ (xã phấn đấu về đích năm 2023)	813	813		

STT	Danh mục dự án	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư
			Trong đó:		
			Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương	
	Xã Phú Văn (xã phấn đấu về đích năm 2024)	307	307		- Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; - Các xã Long Tân, huyện Phú Riềng; xã Đường 10, xã Đoàn Kết huyện Bù Đăng chỉ được sử dụng nguồn vốn được giao này để tiếp tục hoàn thiện 59 chỉ tiêu nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; không được sử dụng nguồn vốn được giao này để đạt 76 chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao
e	Huyện Phú Riềng	17.857	17.857	-	
	Xã Long Tân (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Long Bình (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Long Hà (xã về đích năm 2022)	6.033	6.033		
	Xã Phước Tân (xã phấn đấu về đích năm 2023)	813	813		
	Xã Phú Trung (xã phấn đấu về đích năm 2023)	813	813		
f	Huyện Bù Đăng	24.811	24.811	-	
	Xã Thống Nhất (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Đường 10 (xã về đích năm 2021)	5.099	5.099		
	Xã Đoàn Kết (xã về đích năm 2022)	6.033	6.033		
	Xã Thọ Sơn (xã về đích năm 2022)	6.033	6.033		
	Xã Đăk Nhau (xã phấn đấu về đích năm 2023)	813	813		
	Xã Phước Sơn (xã phấn đấu về đích năm 2023)	813	813		
	Xã Đăng Hà (xã phấn đấu về đích năm 2024)	307	307		
	Xã Nghĩa Bình (xã phấn đấu về đích năm 2024)	307	307		
	Xã Đồng Nai (xã phấn đấu về đích năm 2024)	307	307		
3	Các xã phấn đấu đạt nông thôn mới nâng cao năm 2025	54.000	-	54.000	Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
a	Huyện Đồng Phú	6.000	-	6.000	
	Xã Tân Lợi	6.000		6.000	
b	Huyện Lộc Ninh	12.000	-	12.000	
	Xã Lộc Thiện	6.000		6.000	
	Xã Lộc Thạnh	6.000		6.000	
c	Huyện Hớn Quản	6.000	-	6.000	
	Xã Tân Lợi	6.000		6.000	
d	Huyện Phú Riềng	6.000	-	6.000	
	Xã Long Tân	6.000		6.000	
e	Huyện Bù Gia Mập	6.000	-	6.000	
	Xã Đức Hạnh	6.000		6.000	
f	Huyện Bù Đốp	6.000	-	6.000	
	Xã Tân Tiến	6.000		6.000	
g	Huyện Bù Đăng	12.000	-	12.000	
	Xã Đoàn Kết	6.000		6.000	
	Xã Đường 10	6.000		6.000	

STT	Danh mục dự án	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư
			Trong đó:		
			Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương	
4	Các xã phấn đấu đạt nông thôn mới kiểu mẫu 2025	40.000	-	40.000	Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
a	Huyện Đồng Phú	6.000	-	6.000	
	Xã Thuận Phú	6.000		6.000	
b	Huyện Phú Riềng	6.000	-	6.000	
	Xã Phú Riềng	6.000		6.000	
c	Huyện Bù Đăng	6.000	-	6.000	
	Xã Bom Bo	6.000		6.000	
d	Thành phố Đồng Xoài	5.500	-	5.500	
	Xã Tân Thành	5.500		5.500	
e	Thị xã Bình Long	5.500	-	5.500	
	Xã Thanh Lương	5.500		5.500	
f	Thị xã Chơn Thành	5.500	-	5.500	
	Xã Minh Thắng	5.500		5.500	
g	Thị xã Phước Long	5.500	-	5.500	
	Xã Long Giang	5.500		5.500	